

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 25/2024/HSST
Ngày: 31/5/2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phụng
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Mậu Thảo
2. Ông Nguyễn Đình Bàn
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Lan Vi - Thư ký TAND huyện Đại Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự số 12/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh H**, **T** gọi khác: không, Giới tính: nam; Sinh ngày: 02 tháng 7 năm 1983, tại **huyện N, tỉnh Quảng Nam**; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **khối phố X, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông **Lê Minh H1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị M** (sinh năm 1952) trú **thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ tên **Văn Thị P** (sinh năm 1981), hiện làm công nhân và trú **khối phố X, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam**. Bị cáo có 02 người con sinh năm 2010 và 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 18/9/2012, bị TAND huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 18/01/2024, đến ngày 06/02/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt tại phiên toà.

***Những người tham gia tố tụng:**

- **Bị cáo:** **Lê Minh H** (Có lai lịch như trên).
- **Bị hại:** Ông **Lê Minh N**, sinh năm 1999, trú tại: **thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; có mặt

- Người làm chứng:

+ Ông **Lê N1**, sinh năm 1976, trú tại: **Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/01/2024, **Lê Minh H** đi xe ôm từ nhà mình tại **thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam** đến nhà ông **Lê N1** tại **thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam** để trực đám tang bà nội ruột của **H**. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/01/2024, **H** nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. **H** lợi dụng lúc gia đình đang làm lễ phục tang ngoài sân nên đi vào phòng ngủ trong nhà để tìm tài sản. Khi vào phòng, **H** thấy trên kệ gỗ có một túi xách màu đen của anh **Lê Minh N** (sinh năm 1999, trú **thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**). **H** mở dây kéo túi xách thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng liền lấy bỏ vào trong túi quần jean đang mặc rồi ra trước sân. **H** lấy điện thoại ra mở mặt khóa, tắt nguồn rồi đón xe ôm về nhà tại **thị trấn N, huyện D**. **H** cất giấu điện thoại trong tủ quần áo cá nhân của mình. Đến sáng ngày 15/01/2024, **H** mang chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, đón xe đến **quán C** thuộc **tổ dân phố T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam** để tìm người bán. Khi **H** đang ngồi tại quán thì Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** đến làm việc. Tại đây, **H** thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và tự nguyện giao nộp điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **huyện Đ** kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, dung lượng 128GB có giá trị là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

* *Vật chứng và xử lý vật chứng*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng, dung lượng 128GB đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp

* *Về dân sự*: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSĐL ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố bị cáo **Lê Minh H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt bị

cáo **Lê Minh H** từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Lê Minh H** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/01/2024, tại nhà ông **Lê N1** thuộc **thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**, **Lê Minh H** lợi dụng sơ hở do gia đình có đám tang đã lén lút chiếm đoạt của anh **Lê Minh N** một điện thoại di động Iphone 14 Promax trị giá 18.000.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện Đại Lộc truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét về năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi thì thấy: Bị cáo **H** là người trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, cần áp dụng xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Người bị hại bãi nại, xin giải nhẹ hình phạt và có đơn xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

HĐXX thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, HĐXX cần áp

dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo **Lê Minh H** là phù hợp với quy định pháp luật.

* *Xử lý vật chứng*: Vật chứng đã trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh H** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: bị cáo **Lê Minh H** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Lê Minh H** cho **UBND thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam** giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về án phí: Buộc bị cáo **Lê Minh H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- THADS huyện Đại Lộc;
- Công an huyện Đại Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phượng